TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 169/2026/HS-PT
Ngày: 20-8-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thiện Tâm

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Thanh Giang

Ông Trần Thanh Tòng

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Ánh Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Hoàng Phận – Kiểm sát viên.

Ngày 17 và 20 tháng 8 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 79/2026/TLPT-HS ngày 07 tháng 5 năm 2026. Do có kháng cáo của các bị cáo Trương Thế A, Hoàng Văn H, Hoàng Thị H1 và Nguyễn Gia H2 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2026/HS-ST ngày 26 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Tây Ninh.

Bị cáo có kháng cáo:

1. **Trương Thế A**, sinh ngày 10/7/1994, tại tỉnh Đồng Tháp (Trước sáp nhập là tỉnh Tiền Giang); nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: Số nhà E, tổ D, khu phố A, phường T, tỉnh Đồng Tháp (Trước sáp nhập: Số nhà E, tổ D, khu phố A, phường A, thành phố M, tỉnh Tiền Giang); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Thế B, sinh năm 1977 và bà Lưu Thị T, sinh năm 1977; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/10/2024 cho đến nay tại Trạm tạm giam số 2 - Công an tỉnh T, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Trương Thế A: Luật sư Nguyễn Quang T1 - Thành viên Đoàn Luật sư Thành phố H, có mặt.

2. **Hoàng Văn H**, sinh ngày 02/3/2005, tại thành phố Đ; nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: Tổ A, ấp T, xã X, thành phố Đ (Trước sáp nhập: Tổ A, ấp T, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông

Hoàng Văn H3, sinh năm 1970 và bà Phan Thị H4, sinh năm 1968; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/10/2024 cho đến nay tại Trạm tạm giam số 2 - Công an tỉnh T, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Hoàng Văn H: Luật sư Lê Văn L – Thành viên Đoàn Luật sư tỉnh T, có mặt.

3. **Nguyễn Gia H2**, sinh ngày 21/12/2006, tại tỉnh Vĩnh Long (Trước sáp nhập là tỉnh Trà Vinh); nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: Ấp L, xã L, tỉnh Vĩnh Long (Trước sáp nhập: Ấp L, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1984 và bà Đào Thị P, sinh năm 1982; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã L, tỉnh Vĩnh Long, từ ngày 08/10/2024 cho đến 30/11/2025, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Gia H2: Ông Trần Hoàng Nhật T3 - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T, có mặt.

4. **Hoàng Thị H1**, sinh ngày 03/3/1993, tại thành phố Đ; nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: Tổ A, ấp T, xã X, thành phố Đ (Trước sáp nhập: Tổ A, ấp T, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn H3, sinh năm 1970 và bà Phan Thị H4, sinh năm 1968; bị cáo chưa có chồng, con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã X, thành phố Đ, từ ngày 01/5/2025 cho đến ngày 30/11/2025, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Hoàng Thị H1: Luật sư Trần Thanh B1 – Thành viên Đoàn Luật sư tỉnh T, có mặt.

Ngoài ra, vụ án còn có 01 nguyên đơn dân sự, 49 người liên quan không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, nên không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo Trương Thế A và Hoàng Thị H1 quen biết nhau từ năm 2013, khi bị cáo H1 làm việc tại Công ty TNHH MTV S1, địa chỉ: số D, đường C, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường H, Thành phố Hồ Chí Minh). Đến khoảng giữa năm 2022, các bị cáo A và H1 sống chung với nhau như vợ chồng tại nhà số T, ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Long An (nay là xã R, tỉnh Tây Ninh) và kinh doanh các loại mỹ phẩm, dầu gió với hình thức mua đi bán lại.

Đến đầu năm 2024, các bị cáo A và H1 mở tài khoản shopdaugio93 với tên "Mũm Shop - Chuyên dầu gió" trên sàn thương mại điện tử Shopee, để bán dầu gió các loại. Nguồn hàng do bị cáo A mua từ các chợ B, K tại Thành phố Hồ Chí

Minh về giao lại cho bị cáo H1 bán. Nhận thấy, lợi nhuận từ việc mua đi, bán lại các sản phẩm dầu gió quá ít, nên bị cáo A bàn bạc với bị cáo H1 sản xuất dầu giả của thương hiệu EAGLE BRAND (Dầu con ó) để bán ra thị trường, nhằm kiếm lợi nhuận nhiều hơn và được bị cáo H1 đồng ý. Bị cáo A phụ trách việc sản xuất dầu giả và tự tìm nguồn khách hàng riêng để bán; còn bị cáo H1 đăng bán trên sàn thương mại điện tử Shopee qua tài khoản shopdaugio93 tên "Mũm Shop - Chuyên dầu gió". Cả hai thống nhất thuê nhà số H, ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Long An (nay là xã R, tỉnh Tây Ninh) làm nơi sản xuất dầu giả. Sau khi sản xuất ra dầu thành phẩm giả, mang đến căn nhà số T, ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Long An (nay là xã R, tỉnh Tây Ninh), do bị cáo A thuê trước đó để cất giữ.

Nhằm có công thức pha chế dầu, bị cáo A đến Nhà thuốc tây mua dầu thật mang nhãn hiệu EAGLE BRAND MEDICATED OIL loại 24ml nước màu xanh, gửi mua từ nước ngoài dầu thật nhãn hiệu EAGLE BRAND MEDICATED OIL loại 24ml nước màu trắng và nước màu vàng để xác định tên hóa chất, tỷ lệ % các chất ghi trên vỏ hộp (lấy 50 kg làm chuẩn, nhân với tỷ lệ % các chất để xác định khối lượng pha chế và tự cho thêm các chất khác để hình thành công thức riêng dùng để sản xuất dầu giả). Bị cáo A tìm mua các loại hóa chất trôi nổi trên thị trường gồm: M1 dạng lỏng, Menthol dạng bột rắn, dầu khoáng dạng lỏng, C dạng rắn, hương liệu (bạc hà, lavender, đinh hương) dạng lỏng, đặt mua vỏ hộp, giấy hướng dẫn sử dụng, vỏ chai, nắp chai, thùng giấy và máy móc thiết bị khác để sản xuất dầu giả các loại 08ml, 12ml, 24ml. Cụ thể, bị cáo A mua hóa chất của Công ty TNHH T4, địa chỉ: Số C, đường H, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Phường C, Thành phố Hồ Chí Minh); đặt mua vỏ hộp, giấy hướng dẫn sử dụng, tem nhãn, màng co, thùng giấy của người đàn ông tên L1 (không rõ nhân thân, lai lịch) qua số điện thoại 0908643942; mua vỏ chai thủy tinh, nút nhựa có gắn sẵn con lăn, nắp nhựa của Công ty TNHH T5, địa chỉ: Số H, đường N, phường I, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) và các chợ thuộc khu vực Thành phố Hồ Chí Minh; các loại máy móc như: Máy sấy màng co, máy khò nhiệt, súng bắn keo, máy cắt màng co, nồi trộn nước dầu, bình xịt, cân lò xo,… Các loại dụng cụ này do bị cáo A mua trước khi sản xuất dầu giả khoảng 02 năm. Do không ghi chép sổ sách, nên bị cáo A không biết chi phí đã bỏ ra để mua nguyên liệu, máy móc sản xuất dầu giả là bao nhiêu.

Để thực hiện sản xuất dầu giả, bị cáo A thuê các bị cáo Hoàng Văn H (em ruột của bị cáo H1) và Nguyễn Gia H2 (bạn của bị cáo H) cùng thực hiện. Ngày 09/9/2024, các bị cáo A, Huế, H và H2 dọn dẹp nhà số H, ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Long An (nay là xã R, tỉnh Tây Ninh) để chuẩn bị sản xuất dầu giả.

Ngày 10/9/2024, bắt đầu sản xuất, bị cáo A pha chế nước dầu, chiết sang chai, cùng với các bị cáo H và H2 đóng nắp chai, dán tem nhãn, cho vào hộp giấy, ép màng co để hoàn thiện sản phẩm. Trong quá trình các bị cáo A, H, H2 sản xuất dầu giả, bị cáo H1 phụ trách dọn nhà, đi chợ nấu cơm cho cả nhóm cùng ăn, giặt đồ và có tham gia dán tem, vệ sinh vỏ chai, đóng nắp chai dầu thành phẩm nhưng tham gia không thường xuyên.

Tuy sống chung như vợ chồng, nhưng giữa các bị cáo Trương Thế A và Hoàng Thị H1 tự mua bán kiếm tiền riêng, nên dầu giả sản xuất thành phẩm bị cáo A giao cho bị cáo H1 loại 08 ml giá 170.000 đồng/lốc (12 chai), loại 24ml giá 200.000 đồng/lốc (12 chai). Bị cáo H1 tự quyết định giá bán trên Shopee, lời được bao nhiêu bị cáo H1 hưởng. Từ ngày 18/9/2024, bị cáo H1 bắt đầu bán trên Shop "Mũm Shop - Chuyên dầu gió" loại 08 ml nước màu xanh, trắng giá 270.000 đồng/lốc (12 chai), khách mua lẻ bán với giá 28.000 đồng/chai; loại 24ml màu xanh giá 340.000 đồng/lốc (12 chai), do có áp dụng giảm giá nên thường bán với giá 292.000 đồng/lốc, khách hàng mua lẻ bán giá từ 34.000 đồng đến 35.000 đồng/chai.

Khoảng 22 giờ 15 phút ngày 27/9/2024, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, môi trường Công an tỉnh L (nay là Công an tỉnh T) phối hợp với Công an huyện C và Công an xã L, huyện C tiến hành kiểm tra nhà số H, T và T240 ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Long An (nay là xã R, tỉnh Tây Ninh) phát hiện các bị cáo A, H và H2 đang thực hiện hành vi sản xuất dầu gió giả nhãn hiệu EAGLE BRAND của Công ty W. LTD, địa chỉ: I J, 3, B, Singapore159409, thu giữ 20.577 hộp dầu mang nhãn hiệu EAGLE BRAND MEDICATED OIL và EAGLE BRAND MEDICATED ROLL ON thành phẩm (loại 08ml, 12ml, 24ml), 8.090 chai đã bơm nước dầu, đóng nắp chưa dán tem nhãn và 630 chai đã bơm nước dầu chưa đóng nắp dán tem. Ngoài ra, còn thu giữ số lượng lớn vỏ chai, nắp chai, vỏ hộp, tem nhãn, nguyên liệu, máy móc dùng để sản xuất dầu giả.

Từ ngày 18/9/2024 đến ngày bị kiểm tra phát hiện, bị cáo H1 đã bán được 938 chai dầu nhãn hiệu EAGLE BRAND (Dầu con ó) giả do bị cáo A sản xuất, gồm: 900 chai dầu loại 24 ml nước màu xanh và 38 chai dầu loại 8 ml nước màu xanh, trắng, thu được số tiền 21.456.151 đồng. Bị cáo H1 đã chuyển khoản trả cho bị cáo A 15.780.000 đồng tiền dầu như thỏa thuận. Sau khi trừ chi phí, bị cáo H1 thu lợi được số tiền 5.000.000 đồng. Bị cáo A chưa bán được ra ngoài thị trường ngoài bị cáo H1 thì bị phát hiện, thu giữ.

Đối với 938 chai dầu gió giả bị cáo Huế bán trên sàn thương mại điện tử S2, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, làm việc với 42 người mua với số lượng 315 chai dầu các loại (có danh sách kèm theo); 38 trường hợp đã tiến hành xác minh nhưng người mua không có mặt tại địa phương nên chưa làm việc được; 57 trường hợp còn lại đã thực hiện ủy thác điều tra để xác minh nhưng đến nay chưa có kết quả. Qua làm việc những người mua, sử dụng dầu gió giả do các bị cáo sản xuất chưa ghi nhận trường hợp nào bị tổn hại về sức khỏe.

Tại Kết luận giám định số 6019/KL-KTHS ngày 04/10/2024 của Phân Viện Khoa học Hình sự Bộ C2, kết luận: Nhãn mác, nắp chai mẫu giám định (dầu thành phẩm nhãn hiệu EAGLE BRAND MEDICATED OIL loại 24ml màu trắng, loại 24ml màu xanh; dầu thành phẩm nhãn hiệu EAGLE BRAND MEDICATED ROLL ON loại 8ml màu xanh do bị cáo A sản xuất) và mẫu so sánh (mẫu hàng thật) không cùng bản in, khuôn in.

Tại Kết luận giám định số 6019-01/KL-KTHS ngày 16/10/2024 của P1 Bộ C2 kết luận: Dung dịch nước dầu trong mẫu cần giám định (dầu thành phẩm nhãn hiệu EAGLE BRAND MEDICATED OIL loại 24ml màu trắng, loại 24ml màu xanh; dầu thành phẩm nhãn hiệu EAGLE BRAND MEDICATED ROLL ON loại 8ml màu xanh do bị cáo A sản xuất) có thành phần hóa học khác với dung dịch của mẫu so sánh (mẫu dầu thật).

Tại Kết luận giám định số 7041/KL-KTHS ngày 03/01/2025 của P1 Bộ C2 kết luận: Các vỏ hộp, nhãn mác, nắp chai trên chai dầu thành phẩm và các vỏ hộp, nhãn mác, nắp chai chưa sử dụng (tang vật thu giữ) không được in ra từ cùng bản in, khuôn in so với mẫu hàng thật.

Tại Kết luận giám định số 7041/1/KL-KTHS ngày 31/12/2024 của P1 Bộ C2 kết luận: Dung dịch màu vàng, màu xanh, màu trắng trong các mẫu cần giám định (hàng do A sản xuất) có thành phần hóa học khác với dung dịch của mẫu so sánh (mẫu dầu thật); dung dịch 3,5 lít nước dầu vàng có thành phần chính là M và Methyl S.

Tại Kết luận định giá tài sản số 5582/KL-HĐĐGTS ngày 06/11/2024 của Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Long An kết luận: Tại thời điểm định giá tài sản tháng 9/2024, số lượng 9.551 chai dầu do bị cáo Trương Thế A sản xuất (dầu giả) trị giá 1.128.036.750 đồng, cụ thể:

- Dầu gió nhãn hiệu EAGLE BRAND MEDICATED OIL, loại 24ml, màu xanh, số lượng 2.772 hộp, giá 152.500 đồng/hộp, thành tiền 422.730.000 đồng;

- Dầu gió nhãn hiệu EAGLE BRAND MEDICATED OIL, loại 24ml, màu trắng, số lượng 1.296 hộp, giá 152.500 đồng/hộp, thành tiền 197.640.000 đồng;

- Dầu gió nhãn hiệu EAGLE BRAND MEDICATED OIL, loại 24ml, màu vàng, số lượng 1.584 hộp, giá 152.500 đồng/hộp, thành tiền 241.560.000 đồng;

- Dầu gió nhãn hiệu EAGLE BRAND MEDICATED ROLL ON, loại 08ml, màu xanh, số lượng 2.076 hộp, giá 68.250 đồng/hộp, thành tiền 141.687.000 đồng;

- Dầu gió nhãn hiệu EAGLE BRAND MEDICATED ROLL ON, loại 08ml, màu trắng, số lượng 1.823 hộp, giá 68.250 đồng/hộp, thành tiền 124.419.750 đồng.

Đối với số lượng 11.026 chai dầu thành phẩm còn lại do các bị cáo sản xuất, đã yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự định giá, nhưng không định giá được, do Công ty W. LTD không có sản xuất, không có sản phẩm tương ứng để đối chiếu.

Tổng giá trị hàng giả do các bị cáo sản xuất được xác định 1.267.880.250 đồng, gồm: giá trị hàng giả thu giữ đã định giá được là 1.128.036.750 đồng và giá trị 938 chai dầu do bị cáo H1 đã bán là 139.843.500 đồng (900 hộp 24ml màu xanh x 152.500 đồng = 137.250.000 đồng và 38 hộp 8ml màu xanh, trắng x 68.250 đồng = 2.593.500 đồng).

Tại Quyết định số 3/QĐ-QLD ngày 03/01/2024 và Công văn phúc đáp số 1849/QLD-ĐK ngày 02/7/2025 của Cục Q Bộ Y xác định D xanh con ó/EAGLE BRAND MEDICATED OIL là thuốc nước ngoài được cấp giấy đăng ký lưu hành tại Việt Nam. Theo Thông tin hồ sơ công bố tiêu chuẩn áp dụng của thiết bị y tế thuộc loại A, do Sở Y tế Thành phố H cấp cho Công ty Cổ phần D1, địa chỉ: U1A B, phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh là Công ty nhập khẩu và phân phối chính thức sản phẩm dầu gió nhãn hiệu EAGLE BRAND MEDICATED OIL (dầu gió con ó) và EAGLE BRAND MEDICATED ROLL ON (dầu gió lăn con ó) thì các loại dầu này có công dụng hỗ trợ trị bệnh trên người. Ngày 24/5/2017, Bộ Y có đăng thông báo giải đáp chính sách cho nhân dân trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ, xác định: Sản phẩm dầu gió dùng cho người được phân loại là thuốc. Do vậy, sản phẩm dầu gió khi lưu hành trên thị trường phải tuân thủ các quy định về kinh doanh thuốc được quy định tại Luật dược và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật dược.

Tại Bản cáo trạng số 02/CT-VKSTN-P3 ngày 17/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh, đã truy tố các bị cáo Trương Thế A, Hoàng Thị H1, Hoàng Văn H và Nguyễn Gia H2 về tội "Sản xuất, buôn bán hàng giả là thuốc chữa bệnh, thuốc phòng bệnh" theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2026/HS-ST ngày 26 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Tây Ninh, đã xét xử:

1. Căn cứ: Điểm a khoản 3, khoản 5 Điều 194; điểm a khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật Hình sự; khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tuyên bố: Bị cáo Trương Thế A phạm tội "Sản xuất, buôn bán hàng giả là thuốc chữa bệnh".

Xử phạt bị cáo Trương Thế A 13 (Mười ba) năm tù, thời gian tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo ngày 09/10/2024.

Phạt bổ sung bị cáo Trương Thế A số tiền 40.000.000 đồng.

2. Căn cứ: Điểm a khoản 3 Điều 194; điểm a khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Thị H1 phạm tội "Sản xuất, buôn bán hàng giả là thuốc chữa bệnh".

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị H1 12 (Mười hai) năm tù, thời gian tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

3. Căn cứ: Điểm a khoản 3 Điều 194; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; khoản 2 Điều 54 và Điều 58 Bộ luật Hình sự; khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn H phạm tội "Sản xuất hàng giả là thuốc chữa bệnh".

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H 09 (C1) năm tù, thời gian tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo ngày 09/10/2024.

4. Căn cứ: Điểm a khoản 3 Điều 194; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; khoản 2 Điều 54 và Điều 58 Bộ luật Hình sự; Điều 12; Điều 115; Điều 119 Luật Tư pháp Người chưa thành niên.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Gia H2 phạm tội "Sản xuất hàng giả là thuốc chữa bệnh".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Gia H2 05 (Năm) năm tù, thời gian tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về: Thời hạn tiếp tục tạm giam đối với các bị cáo Trương Thế A và Hoàng Văn H; xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm: Cùng ngày 30/3/2026, các bị cáo Trương Thế A và Hoàng Văn H có Đơn kháng cáo; cùng ngày 02/4/2026, các bị cáo Hoàng Thị H1 và Nguyễn Gia H2 có Đơn kháng cáo. Các bị cáo kháng cáo một phần của bản án sơ thẩm với nội dung giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo Trương Thế A, Hoàng Thị H1, Hoàng Văn H và Nguyễn Gia H2 giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục kháng cáo: Các bị cáo Trương Thế A, Hoàng Thị H1, Hoàng Văn H và Nguyễn Gia H2 kháng cáo đúng thời hạn và đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên vụ án đủ điều kiện để xem xét lại theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả xét hỏi tại phiên tòa phúc thẩm, xét thấy:

- Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Trương Thế A và Hoàng Thị H1, phạm tội "Sản xuất, buôn bán hàng giả là thuốc chữa bệnh" theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 194 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng pháp luật, không oan cho các bị cáo.

- Riêng các bị cáo Hoàng Văn H và Nguyễn Gia H2 cùng là đồng phạm với các bị cáo A và Huế, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chỉ tuyên các bị cáo phạm tội "Sản xuất hàng giả là thuốc chữa bệnh" là thiếu sót về hành vi buôn bán, nên cấp phúc thẩm cần bổ sung về tội danh đầy đủ đối với các bị cáo.

- Mức hình phạt và loại hình phạt án sơ thẩm đã tuyên phạt đối với từng bị cáo là phù hợp. Các bị cáo kháng cáo không có cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới, nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo.

Nội dung bào chữa của các Luật sư và Trợ giúp viên pháp lý đối với các bị cáo như sau:

- Luật sư Nguyễn Quang T1 bào chữa cho bị cáo Trương Thế A trình bày: Tại phiên tòa, bị cáo A trình bày mọi công việc trong sản xuất hàng giả là do bị cáo sắp xếp và điều hành. Do đó, về tội danh và hình phạt như án sơ thẩm đã xét xử bị cáo là có căn cứ. Bị cáo A cũng như Luật sư mong Hội đồng xét xử xem xét hành vi phạm tội của 03 bị cáo còn lại cho phù hợp với tính chất và vai trò của từng bị cáo trong vụ án.

- Luật sư Trần Thanh B1 bào chữa cho bị cáo Hoàng Thị H1 trình bày: Không có ý kiến về tội danh như án sơ thẩm đã xét xử và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm về kháng cáo của bị cáo H1. Mong Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Mức hình phạt 12 năm tù như án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo H1 là quá nghiêm khắc, vì: Hành vi phạm tội của bị cáo không gây ra tác hại lớn cho xã hội; không ảnh hưởng về sức khỏe của người tiêu dùng, do chỉ sử dụng ngoài da; bị cáo thu lợi một khoảng tiền rất ít.

- Luật sư Lê Văn L bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn H trình bày: Không có ý kiến về tội danh như án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo H, thống nhất về các tình tiết giảm nhẹ như án sơ thẩm đã xem xét đối với bị cáo. Ngoài ra, Luật sư còn nêu quan điểm: Trong vụ án này, các bị cáo H và H2 là người làm công, "chủ bảo làm sao thì làm như vậy"; không biết được thuê làm hàng giả và cũng không có căn cứ để chứng minh bị cáo biết được làm hàng giả từ thời điểm nào; còn việc buôn bán hàng giả của bị cáo A hoàn toàn không biết, chỉ làm công và không được chia lợi nhuận. Vai trò của bị cáo H trong vụ án rất hạn chế, nên án sơ thẩm xác định bị cáo đồng phạm giản đơn, nhưng tuyên phạt bị cáo mức án 09 năm tù là quá nghiêm khắc. Mong Hội đồng xét xử xem xét, đánh giá lại vai trò của bị cáo trong vụ án và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Trợ giúp viên pháp lý Trần Hoàng Nhật T3 bào chữa cho bị cáo Nguyễn Gia H2 trình bày: Bị cáo chỉ là người làm thuê, phụ thuộc vào người thuê; không làm xuyên suốt trong chuỗi hành vi phạm tội của bị cáo A, mà có thời gian nghỉ; đồng phạm giản đơn, giúp sức không đáng kể; khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi, nên áp dụng Luật Tư pháp người chưa thành niên để xem xét đối với bị cáo. Án sơ thẩm xử phạt bị cáo 05 năm tù là quá nghiêm khắc so với vai trò của bị cáo trong vụ án và độ tuổi của bị cáo khi phạm tội. Mong Hội đồng xét xử xem xét lại, cá thể hóa hình phạt cho bị cáo theo hướng chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Các bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo trình bày mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục kháng cáo: Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Trương Thế A, Hoàng Thị H1, Hoàng Văn H và Nguyễn Gia H2 có Đơn kháng cáo. Xét Đơn kháng cáo của các bị cáo thực hiện trong thời hạn luật định, nên được xét xử theo

trình tự, thủ tục phúc thẩm theo quy định của pháp luật tại các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung vụ việc: Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung của án sơ thẩm nêu. Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận:

Trước đó, các bị cáo Trương Thế A với Hoàng Thị H1 thỏa thuận với nhau về việc sản xuất giả dầu gió mang thương hiệu EAGLE BRAND (Dầu con ó) để bán ra thị trường đến người tiêu dùng, trong đó có sàn thương mại điện tử Shopee qua tài khoản Shopdaugio93 tên "Mũm Shop – Chuyên dầu gió" của bị cáo H1. Trong khoảng thời gian từ ngày 10/9/2024 đến ngày 27/9/2024, tại địa chỉ số H, ấp L, xã R, tỉnh Tây Ninh, bị cáo Trương Thế A đầu tư trang thiết bị và cùng bị cáo Hoàng Thị H1 thuê mướn các bị cáo Hoàng Văn H và Nguyễn Gia H2 để cùng nhau sản xuất ra 10.489 chai dầu giả các loại, mang nhãn hiệu EAGLE BRAND MEDICATED OIL (dầu gió con ó) và EAGLE BRAND MEDICATED ROLL ON (dầu gió lăn con ó) của Công ty W. LTD, địa chỉ: I J, 3, B, Singapore159409 cung cấp để bán cho người có nhu cầu sử dụng (Các loại dầu này có công dụng hỗ trợ điều trị bệnh trên người, cụ thể: Hỗ trợ giảm đau cơ và khớp liên quan đến đau lưng, viêm khớp, căng cơ, bầm tím, bong gân; hỗ trợ giảm cảm lạnh, chóng mặt, nghẹt mũi, nhức đầu, đau bụng, buồn nôn, bong gân, côn trùng cắn và ngứa) và bán và đã bán được 938 chai dầu giả các loại. Theo Công văn số 1849/QLD-ĐK ngày 02/7/2025 của Cục Q Bộ Y xác định D xanh con ó/EAGLE BRAND MEDICATED OIL là thuốc nước ngoài được cấp giấy đăng ký lưu hành tại Việt Nam là thuốc chữa bệnh. Tổng giá trị hàng hóa các bị cáo làm giả tương đương với hàng thật là 1.267.880.250 đồng. Hành vi như trên của các bị cáo là thể hiện sự đồng phạm với nhau. Do đó, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đã truy tố các bị cáo cùng phạm tội "Sản xuất, buôn bán hàng giả là thuốc chữa bệnh" theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 194 Bộ luật Hình sự, là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, khi xét xử Tòa án cấp sơ thẩm chỉ tuyên bố các bị cáo Trương Thế A và Hoàng Thị H1 phạm tội "Sản xuất, buôn bán hàng giả là thuốc chữa bệnh" là có căn cứ; còn các bị cáo Hoàng Văn H và Nguyễn Gia H2 chỉ phạm tội "Sản xuất hàng giả là thuốc chữa bệnh" là chưa đầy đủ về các hành vi phạm tội của các bị cáo được quy định cùng chung trong Điều 193 Bộ luật Hình sự, nhưng xét thấy không cần thiết phải hủy án sơ thẩm để giao về cấp sơ thẩm xét xử lại vụ án. Cấp phúc thẩm cần bổ sung cho đầy đủ, như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ chấp nhận, Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm. Như vậy, có căn cứ xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo là đúng người, không oan cho bị cáo.

[3] Về quyết định hình phạt của cấp sơ thẩm và kháng cáo của các bị cáo, thấy rằng:

[3.1] Án sơ thẩm đã xem xét áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo A và H1 là phạm tội "Có tổ chức": Theo hướng dẫn tại điểm a khoản 2 Điều 5 Nghị

quyết số 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30/9/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại các Điều 51 và 52 Bộ luật Hình sự như sau: *"Trường hợp tình tiết định khung đồng thời là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự mà không cùng một khoản định khung của điều luật thì áp dụng tình tiết định khung cao nhất và các tình tiết còn lại không coi là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự"*. Tại điểm a khoản 2 Điều 193 Bộ luật Hình sự quy định tình tiết định khung là "Có tổ chức". Như vậy, án sơ thẩm đã áp dụng tình tiết tăng nặng này đối với các bị cáo A và H1 là không chính xác, cấp phúc sửa lại theo hướng không áp dụng cho đúng quy định của pháp luật, cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[3.2] Án sơ thẩm xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự như: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi đã gây ra; các bị cáo đã nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi; ngoài ra, bị cáo Nguyễn Gia H2 có ông nội là người có công với đất nước, là có căn cứ.

[3.3] Mặc dù, cấp phúc thẩm xác định các bị cáo A và H1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, căn cứ tính chất, mức độ của hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, vai trò đồng phạm của từng bị cáo trong vụ án và cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như trên. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét để tuyên phạt mỗi bị cáo với mức án như trên là phù hợp. Các bị cáo kháng cáo không có cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới, nên không có căn cứ để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ chấp nhận, quan điểm của Luật sư và người bào chữa cho các bị cáo không có căn cứ để chấp nhận.

[4] Từ những phân tích trên: Căn cứ Điều 345; điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Sửa một phần về tội danh theo hướng bổ sung cho đầy đủ đối với các bị cáo H và H2; không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo A và Huế.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí do kháng cáo không được chấp nhận.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điều 345; điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trương Thế A, Hoàng Thị H1, Hoàng Văn H và Nguyễn Gia H2. Giữ nguyên về hình phạt đối với các bị cáo

Trương Thế A, Hoàng Thị H1, Hoàng Văn H và Nguyễn Gia H2 tại Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2026/HS-ST ngày 26 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Tây Ninh.

Sửa một phần về tội danh đối với các bị cáo Hoàng Văn H và Nguyễn Gia H2; không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Trương Thế A và Hoàng Thị H1 tại Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2026/HS-ST ngày 26 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Tây Ninh.

2. Về tội danh và hình phạt:

2.1. Căn cứ: Điểm a khoản 3 và khoản 5 Điều 194; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trương Thế A phạm tội "Sản xuất, buôn bán hàng giả là thuốc chữa bệnh".

Xử phạt bị cáo Trương Thế A 13 (Mười ba) năm tù, thời gian tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo ngày 09/10/2024.

Phạt bổ sung bị cáo Trương Thế A số tiền 40.000.000 đồng.

2.2. Căn cứ: Điểm a khoản 3 Điều 194; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Thị H1 phạm tội "Sản xuất, buôn bán hàng giả là thuốc chữa bệnh".

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị H1 12 (Mười hai) năm tù, thời gian tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

2.3. Căn cứ: Điểm a khoản 3 Điều 194; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; khoản 2 Điều 54 và Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn H phạm tội "Sản xuất, buôn bán hàng giả là thuốc chữa bệnh".

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H 09 (C1) năm tù, thời gian tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo ngày 09/10/2024.

2.4. Căn cứ: Điểm a khoản 3 Điều 194; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; khoản 2 Điều 54 và Điều 58 Bộ luật Hình sự; Điều 12; Điều 115; Điều 119 Luật Tư pháp Người chưa thành niên phạm tội.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Gia H2 phạm tội "Sản xuất, buôn bán hàng giả là thuốc chữa bệnh".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Gia H2 05 (Năm) năm tù, thời gian tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

3. Căn cứ: Khoản 3 Điều 347 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam mỗi bị cáo Trương Thế A và Hoàng Văn H 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 20/8/2026 để đảm bảo việc thi hành án.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ các Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc mỗi bị cáo Trương Thế A, Hoàng Thị H1, Hoàng Văn H và Nguyễn Gia H2 nộp 200.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận*:**
- VKSND tỉnh Tây Ninh (01);
- TAND Khu vực 6 (02);
- VKSND Khu vực 6 (01);
- THADS tỉnh Tây Ninh (01);
- Công an tỉnh Tây Ninh (02);
- Bị cáo;
- NTGTT khác;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thiện Tâm